

CHÍNH PHỦ
Số: 103/1999/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 1999

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu của việc giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê toàn bộ một doanh nghiệp nhà nước

Giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê toàn bộ một doanh nghiệp nhà nước là những biện pháp tiếp tục sắp xếp và đổi mới những doanh nghiệp nhà nước quy mô nhỏ thua lỗ kéo dài hoặc không cần duy trì sở hữu nhà nước nhằm:

- Tạo điều kiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của khu vực kinh tế Nhà nước;
- Bảo đảm việc làm cho người lao động; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực để phát huy quyền làm chủ của người lao động; sử dụng có hiệu quả hơn số tài sản đã đầu tư, khai thác mọi tiềm năng trong các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh;
- Giảm bớt chi phí và trách nhiệm điều hành kinh doanh của Nhà nước; đảm bảo lợi ích chung của cả Nhà nước và người lao động.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Nghị định này quy định về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê toàn bộ một doanh nghiệp, áp dụng đối với các doanh nghiệp nhà nước sau đây:

- Các doanh nghiệp nhà nước độc lập và các doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty có vốn Nhà nước trên sổ sách kế toán dưới 1 tỷ đồng, kinh doanh thua lỗ kéo dài hoặc Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, trừ các doanh nghiệp là nông trường, lâm trường quốc doanh, các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, giám định;
- Các doanh nghiệp nhà nước độc lập và doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty không quy định tại điểm a của Điều này, có vốn Nhà nước trên sổ sách kế toán từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng, bị thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản, sau khi đã thực hiện các biện pháp cần thiết nhưng vẫn không khắc phục được, tùy theo từng trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Việc khoán kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp nhà nước, cho thuê, bán, giao từng bộ phận của doanh nghiệp nhà nước và cho thuê, bán, giao tài sản riêng lẻ của doanh nghiệp nhà nước không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 3. Các từ ngữ trong Nghị định này được hiểu như sau:

- "Giao một doanh nghiệp nhà nước cho tập thể người lao động (gọi tắt là giao doanh nghiệp)" là việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp thành sở hữu của tập thể người lao động có điều kiện ràng buộc.
- "Bán một doanh nghiệp nhà nước (gọi tắt là bán doanh nghiệp)" là việc chuyển đổi sở hữu có thu tiền toàn bộ tài sản của doanh nghiệp nhà nước sang sở hữu tập thể, cá nhân hoặc pháp nhân khác.

3. "*Khoán kinh doanh đối với một doanh nghiệp nhà nước (gọi tắt là khoán kinh doanh)*" là phương thức quản lý doanh nghiệp nhà nước mà bên nhận khoán được giao quyền quản lý doanh nghiệp, có nghĩa vụ thực hiện một số chỉ tiêu, bảo đảm các điều kiện và được hưởng các quyền lợi theo hợp đồng khoán.

4. "*Cho thuê một doanh nghiệp nhà nước (gọi tắt là cho thuê doanh nghiệp)*" là hình thức chuyển giao cho người nhận thuê quyền sử dụng tài sản và lao động trong doanh nghiệp theo các điều kiện ghi trong hợp đồng thuê.

5. "*Người nhận giao, người mua, người nhận khoán, người thuê doanh nghiệp*" là đại diện của pháp nhân, tập thể, nhóm người hoặc cá nhân nhận giao, mua, nhận khoán kinh doanh hoặc thuê doanh nghiệp.

6. "*Người giao, người bán, người khoán, người cho thuê doanh nghiệp*" là đại diện cơ quan, doanh nghiệp thực hiện giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp.

7. "*Bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp theo phương thức trực tiếp*" là hình thức đàm phán, thỏa thuận và ký hợp đồng trực tiếp giữa người bán, người khoán, người cho thuê doanh nghiệp với người mua, người nhận khoán, người thuê doanh nghiệp trong trường hợp chỉ có một người đăng ký.

8. "*Bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp theo phương thức đấu thầu*" là hình thức lựa chọn người mua, người nhận khoán, người thuê doanh nghiệp thông qua đấu thầu khi có từ hai người đăng ký trở lên.

9. "*Giá tối thiểu*" là mức giá thấp nhất mà người bán, cho thuê, khoán có thể chấp nhận và đặt giá khi quyết định bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp.

10. "*Giá thuê, giá bán doanh nghiệp*" là giá của người cho thuê và người thuê, người bán và người mua thỏa thuận theo phương thức trực tiếp hoặc được xác định qua phương thức đấu thầu.

11. "*Giá trị doanh nghiệp theo sổ sách kế toán*" là tổng giá trị tài sản thể hiện trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp theo chế độ kế toán hiện hành.

12. "*Giá trị thực tế của doanh nghiệp*" là tổng giá trị tài sản thực có của doanh nghiệp theo giá thị trường tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

13. "*Tập thể người lao động*" là toàn bộ số lao động hiện có của doanh nghiệp hoặc tập thể những người lao động tự nguyện thực hiện nghị quyết đại hội công nhân viên chức doanh nghiệp về nhận giao, mua, khoán hoặc thuê doanh nghiệp do Ban chấp hành Công đoàn doanh nghiệp là đại diện hoặc người được Đại hội toàn thể công nhân viên chức doanh nghiệp bầu làm đại diện để thực hiện việc nhận giao, mua, nhận khoán kinh doanh hoặc thuê doanh nghiệp.

14. "*Bộ*" gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

15. "*Ủy ban nhân dân*" là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

16. "*Tổng công ty 90, Tổng công ty 91*" là các Tổng công ty nhà nước được thành lập theo mô hình nêu tại Quyết định số 90/TTg, số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ.

17. "*Ban Đổi mới tại doanh nghiệp*" là Ban Đổi mới quản lý tại doanh nghiệp do các Bộ, tỉnh, thành phố, Tổng công ty 91 quyết định thành lập.

18. "*Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp*" là Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thuộc Bộ, tỉnh, thành phố, Tổng công ty 91.

Điều 4. Đối tượng được giao, mua, nhận khoán kinh doanh, thuê doanh nghiệp nhà nước

1. Đối tượng được giao doanh nghiệp là tập thể người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp do Ban chấp hành Công đoàn hoặc người được Đại hội toàn thể công nhân viên chức trong doanh nghiệp bầu làm đại diện.

2. Đối tượng có quyền mua doanh nghiệp nhà nước:

- a) Tập thể hoặc cá nhân người lao động trong doanh nghiệp;
- b) Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, trừ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- c) Công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự, trừ những người không được thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 9 của Luật Doanh nghiệp.

3. Đối tượng có quyền nhận khoán kinh doanh, thuê doanh nghiệp nhà nước:

- a) Tập thể hoặc cá nhân người lao động trong doanh nghiệp;

b) Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, trừ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

c) Cá nhân có đăng ký kinh doanh.

Điều 5. Nguyên tắc trong giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp

1. Giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp để tiếp tục sản xuất kinh doanh; người nhận giao, người mua không được bán lại doanh nghiệp trong thời gian quy định của hợp đồng.

2. Tất cả các tài sản của doanh nghiệp khi thực hiện giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê đều tính bằng giá trị. Giá trị của doanh nghiệp được tính theo giá thực tế trên thị trường.

3. Ưu tiên trong giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp:

a) Giao doanh nghiệp chỉ áp dụng cho tập thể người lao động trong doanh nghiệp;

b) Ưu tiên bán, khoán kinh doanh, cho thuê đối với người cam kết sử dụng nhiều nhất số lao động trong doanh nghiệp để tiếp tục kinh doanh.

4. Công khai trong giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp:

a) Việc giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp phải được thông báo công khai tại doanh nghiệp và trên phương tiện thông tin đại chúng cho các đối tượng có liên quan biết trước khi thực hiện 30 ngày;

b) Trường hợp chỉ có một người đăng ký mua, thuê, khoán kinh doanh thì công bố công khai tại doanh nghiệp về kết quả thỏa thuận trực tiếp giữa người mua và người bán, người thuê và người cho thuê, người khoán và người nhận khoán;

c) Trường hợp có từ hai người trở lên đăng ký nhận mua, nhận khoán, nhận thuê doanh nghiệp thì phải tổ chức đấu thầu.

5. Thời hạn khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp do hai bên thỏa thuận nhưng không dưới 5 năm.

6. Thực hiện ký kết hợp đồng trong giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp:

Việc giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp phải được thực hiện theo hình thức hợp đồng bằng văn bản. Hợp đồng là cơ sở để các bên thực hiện các cam kết, bảo đảm tính pháp lý cho việc thanh toán và giải quyết các vấn đề phát sinh.

Điều 6. Sử dụng số tiền bán, cho thuê doanh nghiệp

1. Số tiền thu được từ bán doanh nghiệp sau khi trừ chi phí phục vụ cho việc bán doanh nghiệp, thanh toán các khoản nợ có bảo đảm và đến hạn phải trả được sử dụng theo như quy định tại Quyết định số 177/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 1999 "Về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước".

2. Số tiền thu được từ cho thuê doanh nghiệp:

a) Trường hợp hết thời hạn thuê mà người nhận thuê mua lại doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp chấm dứt hoạt động thì sau khi trừ chi phí cho thuê doanh nghiệp, số tiền thu được từ cho thuê doanh nghiệp sử dụng như quy định tại khoản 1 của Điều này;

b) Trường hợp cho thuê có thời hạn, doanh nghiệp tiếp tục hoạt động và đăng ký là doanh nghiệp nhà nước thì tiền thu được từ cho thuê doanh nghiệp được hạch toán vào doanh thu của doanh nghiệp cho thuê.

Điều 7. Chi phí cho việc tổ chức giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp

Các khoản chi phí thực tế, hợp lý và cần thiết cho việc tổ chức giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp được áp dụng mức chi như đối với trường hợp cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và hạch toán như sau:

1. Trường hợp giao doanh nghiệp: được trừ vào giá trị của doanh nghiệp giao.

2. Trường hợp bán, cho thuê doanh nghiệp: được trừ vào tiền thu được do bán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước.

Nếu khoán kinh doanh thì tính vào chi phí hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp.

Điều 8. Chuyển đổi giữa các hình thức giao, khoán kinh doanh, cho thuê, bán doanh nghiệp nhà nước

Trường hợp đang thực hiện hợp đồng khoán kinh doanh hoặc thuê doanh nghiệp mà muốn chuyển sang hình thức khác thì phải thanh lý hợp đồng hiện tại, đàm phán trực tiếp để ký hợp đồng mới theo các quy định của Nghị định này.

Điều 9. Bảo hộ của Nhà nước

1. Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu và quyền lợi hợp pháp của người được giao, mua, khoán kinh doanh, thuê doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

2. Nhà nước bảo đảm quyền lợi của người lao động trong các doanh nghiệp thực hiện giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động.

Chương II

GIAO DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHO TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 10. Điều kiện giao doanh nghiệp cho tập thể người lao động

Tập thể người lao động trong doanh nghiệp được giao doanh nghiệp với các điều kiện sau:

1. Tập thể người lao động trong doanh nghiệp do Ban chấp hành Công đoàn đại diện hoặc người được Đại hội toàn thể công nhân viên chức trong doanh nghiệp bầu làm đại diện tự nguyện đăng ký nhận giao doanh nghiệp;
2. Cam kết đầu tư thêm để phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm tối thiểu từ 3 năm trở lên, đóng đầy đủ bảo hiểm cho người lao động trong doanh nghiệp (trừ những người tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động);
3. Kế thừa phần công nợ luân chuyển (trừ nợ khó đòi) của doanh nghiệp theo thỏa thuận giữa bên giao và bên nhận doanh nghiệp;
4. Cam kết không cho thuê, chuyển nhượng, tự giải thể doanh nghiệp trong thời hạn tối thiểu là 3 năm sau khi giao;
5. Khi đủ điều kiện chuyển nhượng phải thanh toán lại cho Nhà nước 30% giá trị cổ phần tại thời điểm được giao doanh nghiệp.

Điều 11. Nguyên tắc xử lý tài sản, tài chính và công nợ khi giao doanh nghiệp

Ban Đổi mới tại doanh nghiệp tiến hành kiểm kê, xác định số lượng và thực trạng toàn bộ tài sản; các khoản đầu tư dài hạn, ngắn hạn; tài sản thuê, mượn, giữ hộ, bán hộ, ký gửi, chiếm dụng, cho thuê, cho mượn; đối chiếu và phân loại các loại công nợ; lập danh sách chủ nợ và số nợ phải trả, danh sách người mắc nợ và số nợ phải thu, trong đó phân định rõ nợ có khả năng thu hồi và nợ không có khả năng thu hồi; tiến hành phân loại tài sản và xử lý:

1. Tài sản thuê, mượn, nhận giữ hộ, ký gửi: doanh nghiệp trả cho chủ sở hữu, thanh lý hợp đồng hoặc tiếp tục thuê, mượn, nhận giữ hộ, ký gửi theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và người có tài sản cho thuê, mượn, ký gửi.
2. Tài sản chiếm dụng: người giao doanh nghiệp quyết định ngay khi giao doanh nghiệp.
3. Các khoản nợ được xử lý theo nguyên tắc:
 - a) Nợ khó đòi được khoan nợ, xác định rõ trách nhiệm để giải quyết theo quy định hiện hành;
 - b) Các khoản nợ phải thu, phải trả do người nhận giao kế thừa và xử lý. Trường hợp các khoản phải trả lớn hơn giá trị tài sản của doanh nghiệp thì xóa nợ ngân sách; đối với nợ ngân hàng thì sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước để hỗ trợ xử lý;
 - c) Các khoản nợ bảo hiểm xã hội đối với cơ quan bảo hiểm xã hội trước khi giao doanh nghiệp được trừ vào giá trị doanh nghiệp để thanh toán hoặc được trích từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.
4. Các tài sản còn lại, sau khi thanh toán các chi phí cần thiết cho việc chuyển giao doanh nghiệp, được chuyển giao cho tập thể người lao động trong doanh nghiệp sở hữu.

Điều 12. Trình tự, thủ tục giao doanh nghiệp

1. Ban chấp hành công đoàn cùng Giám đốc doanh nghiệp tổ chức Hội nghị toàn thể công nhân, viên chức để biểu quyết theo thể thức đa số quá bán việc tự nguyện nhận giao doanh nghiệp; xây dựng và thông qua phương án nhận giao doanh nghiệp; thực hiện các điều kiện nhận giao doanh nghiệp, trong đó cam kết sử dụng hết lao động trong doanh nghiệp (trừ số lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động); cử người đại diện tiến hành các thủ tục nhận giao doanh nghiệp.
2. Tiến hành phân loại tài sản; xác định và phân loại công nợ; lập báo cáo tài chính; xử lý các vấn đề về tài sản, tài chính và công nợ theo các nguyên tắc xử lý tài sản, tài chính và công nợ nêu tại Điều 11 của Nghị định này.
3. Ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp hoặc người được Đại hội công nhân viên chức bầu làm đại diện lập danh sách, phân loại lao động và lập hồ sơ có liên quan của người lao động; xây dựng phương án sản xuất - kinh doanh và cam kết nhận doanh nghiệp.
4. Đại diện tập thể người lao động gửi hồ sơ xin nhận giao doanh nghiệp đến Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp. Hồ sơ gồm:

a)Đơn xin nhận giao doanh nghiệp;

b)Phương án sản xuất kinh doanh;

c)Dự kiến loại hình tổ chức doanh nghiệp mới;

d)Những cam kết của tập thể người lao động trong doanh nghiệp.

5.Cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ xin nhận doanh nghiệp và ra quyết định giao doanh nghiệp cho tập thể người lao động; quyết định này được gửi đến các cơ quan: Tài chính doanh nghiệp, thu thuế doanh nghiệp, Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính; Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Trung ương.

6.Tổ chức ký hợp đồng giao nhận doanh nghiệp giữa đại diện tập thể người lao động và người được Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền hoặc Tổng Giám đốc Tổng công ty 91. Hợp đồng giao nhận doanh nghiệp nhà nước gồm các nội dung chính sau:

a)Tên, địa chỉ doanh nghiệp được giao cho tập thể người lao động;

b)Họ và tên, địa chỉ người đại diện cho tập thể người lao động;

c)Giá trị doanh nghiệp được giao, phương thức giao nhận;

d)Các cam kết của tập thể người lao động tại doanh nghiệp;

đ)Quyền và nghĩa vụ của tập thể người lao động nhận giao doanh nghiệp.

Kèm theo hợp đồng là bảng kê khai tài sản giao quy thành giá trị, danh sách tập thể lao động được giao doanh nghiệp.

7.Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp cùng Giám đốc doanh nghiệp tổ chức bàn giao doanh nghiệp theo phương án đã được phê duyệt cho tập thể người lao động do Chủ tịch Công đoàn doanh nghiệp làm đại diện hoặc người do Hội nghị công nhân, viên chức bầu làm đại diện để tiếp nhận và quản lý, có sự chứng kiến của đại diện cấp quyết định giao doanh nghiệp và cơ quan tài chính doanh nghiệp.

8.Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thông báo công khai việc giao doanh nghiệp và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày sau khi có quyết định giao.

9.Đại diện tập thể người lao động tổ chức việc đăng ký kinh doanh theo loại hình Hợp tác xã hoặc Công ty cổ phần.

Điều 13. Quyền sở hữu đối với doanh nghiệp sau khi giao

1.Toàn bộ tài sản của doanh nghiệp được tính bằng giá trị, sau khi giao thuộc sở hữu của tập thể người lao động và chia hết thành các cổ phần để giao cho những người lao động trong danh sách lương, có đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp đến thời điểm giao doanh nghiệp.

2.Mỗi người lao động trong doanh nghiệp được giao quyền sở hữu một phần giá trị doanh nghiệp bằng cổ phần tương ứng với số năm đã làm việc cho Nhà nước. Số cổ phần được giao, người lao động được hưởng cổ tức, có quyền để thừa kế nhưng không được chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu là 3 năm sau khi giao doanh nghiệp; khi chuyển nhượng cổ phần phải trả lại doanh nghiệp bằng 30% giá trị cổ phần tại thời điểm giao doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận giao doanh nghiệp

1.Doanh nghiệp chuyển giao cho tập thể người lao động đăng ký kinh doanh theo loại hình Hợp tác xã hoặc Công ty cổ phần.

Hồ sơ đăng ký kinh doanh gồm:

a)Quyết định giao doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền;

b)Hợp đồng giao nhận và biên bản bàn giao doanh nghiệp cho tập thể người lao động trong doanh nghiệp;

c)Điều lệ tổ chức hoạt động của doanh nghiệp;

d)Biên bản bầu Ban lãnh đạo doanh nghiệp;

đ)Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước trước khi giao (nếu có).

2.Được chủ động sử dụng toàn bộ tài sản được giao, tổ chức sản xuất kinh doanh, phân phối thu nhập theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

3.Được kế thừa quyền lợi của doanh nghiệp nhà nước theo thỏa thuận trong hợp đồng giao nhận doanh nghiệp; kế thừa các hợp đồng thuê đất, cung cấp điện, nước của doanh nghiệp cũ theo quy định của pháp luật. Quyền sử dụng đất của doanh nghiệp sau khi giao thực hiện theo pháp luật về đất đai.